TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày .....tháng ..... năm 1995;

Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố B, phường Th, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1969;

Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1969. Cả hai đều hộ khẩu tại Tổ dân phố B, phường Th, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam;

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình;

Vợ: Lương Ngọc T, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: chưa có;

Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2009, Nguyễn Mạnh H bị Công an thành phố Ph, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 27/02/2010, Nguyễn Mạnh H bị Công an thành phố Ph, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chống người thi hành công vụ.

+ Ngày 10/02/2015, Nguyễn Mạnh H bị Công an thành phố Ph, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 02/7/2015, Nguyễn Mạnh H bị Công an thành phố Ph, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 06/8/2015, Nguyễn Mạnh H bị Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh H Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng (H đã chấp hành xong).

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Duy S**. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày .....tháng .....năm 1987;

Nơi sinh và cư trú: thôn Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Nguyễn Duy D, sinh năm 1963;

Con bà: Trịnh Thị Th, sinh năm 1963. Cả hai đều ở thôn Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

Bị cáo có 02 chị em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình;

Vợ: Đinh Thị D, sinh năm 1988 (đã ly hôn);

Bị cáo có 02 con,lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo;

Nhân thân:

+ Các ngày: 19/11/2015, 25/12/2015, 25/01/2016, 20/02/2016, Nguyễn Duy S bị Trưởng Công an phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 25/11/2015, Chủ tịch UBND phường Yc, thị xã D, tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời gian 03 tháng.

+ Ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, thời gian là 24 tháng, Sỹ chấp hành xong ngày 07/5/2018 .

Bị cáo có ông nội là Nguyễn Duy C có thành tích được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1/ Anh Khúc Ngọc A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ch, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu P, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 01/5/2020, tại khu vực bến xe khách L thuộc phố Th, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ tiến hành tuần tra kiểm soát và phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Duy S, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam đang có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 túi nilong màu xanh được hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ ký hiệu bằng chữ "WY" và 02 viên nén hình tròn màu xanh (trong đó 01 mặt có ký hiệu "A" và mặt bên có ký hiệu "YI") nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 ví da màu đen bên trong đựng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy S; 01 thẻ ATM thuộc ngân hàng Viettinbank số 9704151526003042 mang tên Nguyễn Duy S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng cùng số tiền 130.000đ.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy S và niêm phong vật chứng nghi là ma tuý tổng hợp vào trong phong bì thư ký hiệu "QT" theo quy định.

Bản thân Sỹ khai nhận số ma túy tổng hợp bị thu giữ khi bắt quả tang là S mua của Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố B, Phường Th, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam.

Ngày 02/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh H, Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S và nơi ở của H. Kết quả khám xét tại nơi ở của Sỹ không thu giữ đồ vật tài liệu gì, còn khám xét nơi ở của Hiền đã thu giữ, gồm:

+ 01 túi nilong màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong đựng 06 viên nén hình tròn màu đỏ hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" ở trong bao thuốc lá nhãn hiệu "555" màu xanh mà H cất giấu trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc. Được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "KX1".

+ 01 chai nhựa gắn với cóng thủy tinh thu giữ tại cửa ra vào gian bếp nhà H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đen; 01 thẻ căn cước công dân số 035095001828 mang tên Nguyễn Mạnh H.

+ 100 vỏ túi nilong đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ thu giữ tại ngăn tủ gian bếp nhà Nguyễn Mạnh H; 01 hộp cattong dạng khối hình chữ nhật màu cam có nắp đậy nhãn hiệu "HERMES PARIS". Bên trong bám dính chất bột màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp), được niêm phong bằng dải giấy ký hiệu "KX2". 01 đầu thu dữ liệu Camera ký hiệu "MODEL: AHD 6604" được niêm phong bằng dải giấy ký hiệu "KX3".

Ngày 01/5/2020 và ngày 02/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng được thu giữ và niêm phong ký hiệu "QT", "KX1", "KX2".

Tại Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: 194 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 19,401 gam; Trong 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu "A", mặt còn lại có ký hiệu "YI" đều không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 535/KL-KTHS ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Phong bì thư ký hiệu "KX1" có 06 viên

nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilong màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,592 gam.

Trong niêm phong ký hiệu "KX2" có chất bột màu hồng đỏ bám dính trong hộp bìa cattong không tìm thấy thành phần chất ma túy, không xác định được khối lượng do lượng mẫu quá ít .

Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Duy S khai nhận như sau: H và S quen biết nhau từ năm 2016 khi cùng đi trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Hà Nam. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc thì H và S ai về nhà nấy. Vào khoảng 11 giờ, ngày 01/5/2020, Nguyễn Duy S đang ngủ ở nhà thuộc thôn Đ, Phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì nhận được điện thoại từ một người bạn quen biết ngoài xã hội tên "Ịch", nhà ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là thị trấn Đ, huyện L, trên điện thoại người tên Ịch nói "S ơi, mua cho anh đàn ngựa" (ý hiểu là mua ma túy tổng hợp dạng viên nén số lượng nhiều). Sỹ nói " Anh ơi, em không có tiền anh gửi cho em". Người thanh niên tên Ịch bảo S gửi số tài khoản cho anh ta để anh ta chuyển khoản cho. S đồng ý nhắn tin cho Ịch số tài khoản tại Ngân hàng Viettinbank: 105869336497 vào số điện thoại 0981885601 mà S lưu trong danh bạ điện thoại là "a tui 1".

Khoảng 11 giờ 33 phút cùng ngày, tài khoản ngân hàng của S nhận được số tiền 7.200.000đ từ số tài khoản 19101011462222 với nội dung "012211384949 A ich". Sau khi nhận được tiền S gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook cho Nguyễn Mạnh H và nói "T anh xuống thì để cho anh một đàn ngựa". H nói "Anh đi xuống nhà em đi". S gọi xe Taxi đi xuống nhà H, trên đường đi S vào cây ATM để rút tiền nhưng không được do máy ATM bị lỗi. S gọi điện cho H và nói "H ơi, em có dùng tài khoản ngân hàng không, anh bây giờ không rút được tiền do cây ATM hỏng". H nói "Anh ơi em có, anh chuyển khoản cho em cũng được". Sau đó S lên xe Taxi đi thẳng đến cổng nhà H, cùng lúc đó H đi mua cơm về. H mở cửa cho S vào trong nhà, tại phòng khách H nói "Anh đưa tiền cho em", S nói "đọc cho anh số tài khoản anh chuyển tiền cho vì anh không có tiền mặt". Khi có số tài khoản của H, S đã sử dụng điện thoại chuyển vào số tài khoản của H số tiền 6.500.000đ. H kiểm tra điện thoại thấy nhận đủ tiền thì H đi vào trong gian bếp lấy từ trong hộp bìa cattong hình chữ nhật màu cam nhãn hiệu "HERMES PARIS" ra 01 túi nilong màu xanh đựng các viên ma túy tổng hợp dạng viên nén do H cất giấu trước và đưa cho S và nói "anh có cần kiểm tra không", S nói "thôi khỏi cần, anh em tin tưởng nhau là chính" rồi cầm túi ma túy H đưa cho cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Trước khi ra về S hỏi vay H số tiền 300.000đ để đi xe về, H đồng ý. S bắt xe khách đi đến huyện L, tỉnh Bắc Giang, đến nơi S ra ngoài cổng Bến xe khách L để chờ người thanh niên tên Ịch ra đón thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ tiến hành tuần tra kiểm soát và phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Duy S và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 09/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho S nhận dạng Nguyễn Mạnh H, kết quả S nhận dạng chính xác về H trong số những người đưa ra nhận dạng.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho H nhận dạng chất ma túy qua ảnh, kết quả Nguyễn Mạnh H nhận dạng đúng loại ma túy đã bán cho S vào ngày 01/5/2020.

Sau khi xác định được người thanh niên tên Ịch và S đã khai, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ghi lời khai của Ị, tên là Khúc Ngọc A, sinh năm 1985, trú tại Ch, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Bản thân Ngọc Anh khai nhận có biết S nhưng không chuyển tiền nhờ S mua ma túy. Do có mâu thuẫn lời khai nên ngày 31/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho S đối chất với Ngọc A. Kết quả đối chất các bên vẫn khai nhận như ban đầu.

Quá trình điều tra xác minh việc chuyển tiền qua tài khoản cho S được thực hiện tại một cửa hàng buôn bán điện thoại có dịch vụ chuyển tiền hộ, xác minh chủ cửa hàng không biết và không nhớ ai đã đến chuyển, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người thanh niên lạ mặt tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, bản thân H không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý. Còn đối tượng tên Ị (tên là Khúc Ngọc A) có hành vi mua ma túy như S khai nhận nhưng đến nay không có căn cứ để xử lý Ngọc A trong vụ án này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT", 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "KX1", 01 hộp cattong dạng khối hình hộp chữ nhật ký hiệu "KX2", 01 đầu thu dữ liệu Camera ký hiệu "KX3", tất cả được đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên.

+ 01 ví da màu đen bên trong đựng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy S; 01 thẻ ATM thuộc ngân hàng Viettinbank số 9704151526003042 mang tên Nguyễn Duy S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng và số tiền 130.000đ.

+ 01 chai nhựa gắn với cóng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đen; 01 thẻ căn cước công dân số 035095001828 mang tên Nguyễn Mạnh H và 100 vỏ túi nilong đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

Toàn bộ số vật chứng này được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Duy S và Nguyễn Mạnh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Nguyễn Duy S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện L đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Nguyễn Duy S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Mạnh H 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/5/2020. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Duy S 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2020. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 01 chai nhựa gắn với coóng thủy tinh và 100 vỏ túi nilong viền màu đỏ và tịch thu tiêu hủy của các bị cáo 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT", 01 phong bì thư ký hiệu "KX1", 01 hộp cattong dạng khối hình hộp ký hiệu "KX2" bên trong có chứa chất ma túy.

Trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân số 035095001828 mang tên Nguyễn Mạnh H và 01 đầu thu dữ liệu camera ký hiệu "KX3". Trả lại bị cáo S 01 ví da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy Sỹ, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Duy S.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 130.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo Nguyễn Duy S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen của bị cáo Nguyễn Mạnh H. Buộc bị cáo H nộp lại số tiền

6.500.000đ để sung ngân sách nhà nước vì số tiền này bị cáo đã thu lời bất chính do bị cáo bán ma túy cho bị cáo S mà có.

Về án phí: Bị cáo Hiền phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Sỹ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì và tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo phạm tội: Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01/5/2020, tại Cổng bến xe khách L thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi Nguyễn Duy S đang có hành vi tàng trữ trái phép 19,401 gam ma tuý Methamphetamine thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp cùng với Công an thị trấn Đ, huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. S khai nhận mua số ma túy này của Nguyễn Mạnh H với giá 6.500.000 đồng. Kết quả điều tra, xác định số ma túy tổng hợp mà Công an huyện L thu giữ chính là số ma túy S đã mua của Nguyễn Mạnh H. Ngoài ra, Cơ quan điều tra khám xét còn thu giữ tại nhà H được 0,592 gam ma túy Methamphetamine, H khai nhận là phần giữ lại sau khi bán cho S, nhằm mục đích bán trái phép để bán kiếm lời. Như vậy xác định được Nguyễn Mạnh H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 19,993 gam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang của cơ quan công an huyện L cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tại điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

i) …Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Nguyễn Duy S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại điểm g khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…

g) …Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 15/9/2020 của VKSND huyện L truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền quản lý của nhà nước về loại dược phẩm có tính chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp của..... làm băng hoại các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy giảm sức khoẻ, giống nòi, gây nên các loại bệnh nguy hiểm như HIV, AIDS,…, ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế của các bị cáo và gia đình. Do vậy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S có ông nội được tặng thưởng huân huy chương. Do vậy, cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, xong cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 phạt các bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, vợ chồng các bị cáo đã ly hôn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 01 chai nhựa gắn với coóng thủy tinh và 100 vỏ túi nilong viền màu đỏ và tịch thu tiêu hủy của các bị cáo 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT", 01 phong bì thư ký hiệu "KX1", 01 hộp cattong dạng khối hình hộp ký hiệu "KX2" bên trong có chứa chất ma túy.

Trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân số 035095001828 mang tên Nguyễn Mạnh H, 01 đầu thu dữ liệu camera ký hiệu "KX3"; Trả lại bị cáo S 01 ví da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy S, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Duy S.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen của bị cáo Nguyễn Mạnh H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 130.000đ của bị cáo Nguyễn Duy Sỹ. Các tài sản trên các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 6.500.000đ để sung ngân sách nhà nước vì số tiền này bị cáo đã thu lời bất chính do bị cáo bán ma túy cho bị cáo S mà có.

[7] Quá trình điều tra xác minh việc chuyển tiền qua tài khoản cho S được thực hiện tại một cửa hàng buôn bán điện thoại có dịch vụ chuyển tiền hộ, xác minh chủ cửa hàng không biết và không nhớ ai đã đến chuyển, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người thanh niên lạ mặt tên Tánh đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, bản thân H không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý. Còn đối tượng tên Ịch (tên là Khúc Ngọc A) có hành vi mua ma túy như S khai nhận nhưng đến nay không có căn cứ để xử lý Ngọc A trong vụ án này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Sỹ thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Nguyễn Duy S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Nguyễn Mạnh H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Nguyễn Duy S 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 01 chai nhựa gắn với coóng thủy tinh và 100 vỏ túi nilong viền màu đỏ và tịch thu tiêu hủy của các bị cáo 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT", 01 phong bì thư ký hiệu "KX1", 01 hộp cattong dạng khối hình hộp ký hiệu "KX2" bên trong có chứa chất ma túy.

Trả lại bị cáo H 01 đầu thu dữ liệu camera ký hiệu "KX3", 01 thẻ căn cước công dân số 035095001828 mang tên Nguyễn Mạnh H; Trả lại bị cáo S 01 ví da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Duy S, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Duy S.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen và 6.500.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và số tiền 130.000đ của bị cáo Nguyễn Duy S.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy S không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- Cổng thông tin điện tử;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan